TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST Ngày: 12 - 8 - 2024 V/v tranh chấp ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn và bà Đỗ Thị Hòa

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà***: Bà Khuất Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng *8* năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 92/2024/TLST- HN&GĐ ngày 09/7/2024 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 05/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Ngô Văn H**, sinh năm 1977. Nơi thường trú: Thôn V, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội; có mặt

- Bị đơn: Chị **Vũ Thị H1**, sinh năm 1989. Nơi thường trú: Thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện và các bản khai tiếp theo của nguyên đơn là anh Ngô Văn H trình bày:

Anh và chị Vũ Thị H1 kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P ngày 26/01/2018. Trước khi kết hôn với nhau, cả anh và chị H1 đều đã có vợ, có chồng và đều có con riêng. Khi về chung sống một nhà anh và chị H1 sống hạnh phúc thời gian ngắn, sau đó vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, không tìm thấy tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Từ ngày 20/12/2020 chị H1 đã về gia đình bố mẹ đẻ ở. Anh và chị H1 đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Xác định vợ

chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên anh xin ly hôn chị H1 để ổn định cuộc sống cho cả hai.

Về con chung: Anh và chị H1 có 01 con chung là cháu Ngô Anh T, sinh ngày 16/01/2019. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cháu T và không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung

Hiện nay anh đang là giám đốc phân phối sơn V, có hợp đồng lao động, có quyết định của công ty. Thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 25 – 30 triệu đồng. Nhà, đất anh được bố mẹ đẻ tặng cho, đã mang tên anh. Ngoài ra, anh còn mua được 4000m^2 đang làm VAC, anh đang cho thuê mỗi tháng được 08 triệu đồng. Nhà đất thổ cư chỉ có anh và con riêng của anh đang ở. Với mức thu nhập ổn định và có nơi ở nên anh muốn nhận nuôi con. Anh muốn hai con của anh sống chung một nhà để có tình cảm của anh và em

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

* Bị đơn là chị Vũ Thị H1 trình bày: Năm 2018 chị kết hôn với anh H, sau khi cưới chị về gia đình anh H chung sống cùng nhau. Vợ chồng chị mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong công việc gia đình bao gồm cả phát triển kinh tế chung, chị muốn đi làm nhưng anh H không đồng ý, anh muốn chị ở nhà chăm con. Từ tháng 12/2020 chị và con đã về gia đình bố mẹ đẻ ở Hà Nam sinh sống cư trú. Chị và anh H sống ly thân từ đó cho đến nay. Xác định vợ chồng không còn tình cảm, anh H có đơn xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Ngô Anh T, sinh ngày 16/01/2019. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cháu T và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Từ nhỏ cháu T đều ở với chị, mỗi lần anh H đến thăm con, cháu T đều yêu cầu chị phải đi cùng con vì cháu T rất sợ bố và không muốn đi một mình với bố. Hiện nay, chị đang làm lễ tân thu ngân cho tập đoàn B, lương tháng 07 triệu đồng và có thêm thu nhập ngoài được 01 – 02 triệu đồng.

Hiện nay hai mẹ con chị đang ở cùng nhà với bố mẹ chị, bố mẹ chị khỏe mạnh nên có thể hỗ trợ thêm cho chị về kinh tế, chăm sóc con khi chị đi làm. Hơn nữa, cháu T là con gái nên cần có mẹ ở bên cạnh để đảm bảo về tâm sinh lý cho cháu phát triển khỏe mạnh.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

* Ông Vũ Hùng T1 là bố chị Vũ Thị H1 trình bày: Từ khi chị H1, cháu T về ở với gia đình, vợ chồng ông đã tạo điều kiện về chỗ ở, về kinh tế cho chị H1 và cháu T, đưa đón cháu T đi học. Sau khi anh H, chị H1 ly hôn, ông vẫn tiếp hỗ trợ cho mẹ con chị H1, gia đình ông đề nghị Tòa án xem xét tạo điều kiện để chị H1 được nuôi con.

Tại phiên tòa: Anh H, chị H1 thống nhất ly hôn và xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung. Về con chung: Anh H, chị H1 đều có nguyện vọng được nuôi cháu T sau khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51; 55; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Ngô Văn H. Anh Ngô Văn H được ly hôn chị Vũ Thị H1. Về con chung: Giao cho chị H1 được trực tiếp nuôi con chung là cháu Ngô Anh T, sinh ngày 16/01/2019. Chị H1 không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩ vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H cho đến khi có yêu cầu mới. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là anh Ngô Văn H xin ly hôn chị Vũ Thị H1 đang sinh sống và cư trú tại xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. Ngày 04/7/2024 chị H1 có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ giải quyết vụ án ly hôn giữa anh H và chị H1. Tòa án huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết là đúng quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quan hệ hôn nhân giữa anh Ngô Văn H và chị Vũ Thị H1 xác lập trên cơ sở kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, thành phố Hà Nội ngày 26/01/2018 nên xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh H chị H1 chung sống hạnh phúc thời gian ngắn và có 01 con chung. Thời gian tiếp theo, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp trong sinh hoạt hàng ngày, làm ăn kinh tế cũng như nuôi dạy con. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, từ tháng 12/2020 chị H1 đã về gia đình bố mẹ đẻ tại Hà Nam sinh sống. Anh H và chị H1 đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân thời gian dài, không quan tâm gì đến nhau. Nay cả anh H và chị H1 đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục quay về chung sống cùng nhau, hôn nhân tồn tại nhưng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên anh H yêu cầu ly hôn, chị H1 đồng ý. Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ngô Văn H.

[3]. Về con chung: Anh H và chị H1 có 01 con chung là cháu Ngô Anh Thư S ngày 16/01/2019. Ly hôn, cả anh H chị H1 đều có nguyện vọng được nuôi

dưỡng cháu T. Xét thấy, nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi con của cả anh H và chị H1 là chính đáng. Anh H hiện nay là giám đốc kinh doanh Công ty T2 lương tháng từ 22 – 30 triệu đồng; anh H và con trai riêng đang sinh sống trên nhà đất của anh. Chị H1 là nhân viên của công ty Cổ phần T3, thu nhập bình quân hàng tháng từ 06 – 08 triệu đồng. Chị H1 đang sống cùng bố mẹ chị và được bố mẹ hỗ trợ thêm về kinh tế, hỗ trợ chị chăm sóc con khi đi làm. Cháu Thư từ nhỏ đều ở với chị H1. Xét thấy, kể từ khi anh H, chị H1 sống ly thân, cháu T được chị H1 nuôi dưỡng chăm sóc khỏe mạnh, được hiệu trưởng trường Mầm non N, huyện K xác nhận và tặng Giấy khen "Bé chăm ngoan, học giỏi" năm 2023, năm 2024. Anh H đang nuôi dưỡng, chăm sóc con trai riêng của anh. Để đảm bảo sự ổn định, không làm xáo trộn môi trường sống, giáo dục của cháu T. Vì vậy, giao con chung cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng vào thời điểm hiện tại sẽ phù hợp hơn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H1 không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

[4]. Về tài sản chung và nợ: Chị H1 và anh H đều xác định không có nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của anh Ngô Văn H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn H được ly hôn chị Vũ Thị H1.

1.2. Về con chung: Giao cháu Ngô Anh Thư S ngày 16/01/2019 cho chị Vũ Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Vũ Thị H1 không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Ngô Văn H cho đến khi có yêu cầu mới.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Anh Ngô Văn H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí anh H đã

nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013206 ngày 09/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Trạch Mỹ Lộc, H. Phúc Thọ số 07-26/01/2018)
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Xuân Tuân